

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2018.
V/v “Tranh chấp hôn nhân gia
đình”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Huệ, ông Y Mung Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03a/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thanh N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Duy P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Tân Lập B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2018, các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (N) và anh Trần Duy P tìm hiểu và đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/8/2016. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc được khoảng 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống trái ngược nhau, tôi và anh P không cùng quan điểm sống. Tôi đã sống ly thân với anh P từ đầu năm 2017 cho đến nay. Hiện nay, tôi cũng như anh P không còn tình cảm với nhau, cả hai đều không muốn hàn gắn và tiếp tục cuộc sống chung nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Trần Duy P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên tôi không có yêu cầu gì.

Về phía bị đơn mặc dù anh Trần Duy P nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn

bản tố tụng theo quy định nhưng anh P cố tình không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS đối với phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71; bị đơn đã không thực hiện đúng quy định của Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Thanh N được ly hôn với anh Trần Duy P;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Duy P là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thanh N và anh Trần Duy P có thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/8/2016. Sau khi về chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, được thể hiện chị N và anh P đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị N được ly hôn với anh P là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung và tài sản chung: Chị N và anh P không có con chung và không có tài sản chung nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đặng Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh N được ly hôn với anh Trần Duy P.

Về án phí: Buộc chị Đặng Thị Thanh N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện K theo biên lai thu tiền số 0001441 ngày 23/02/2018.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đắk Lắk;
- VKS Huyện Krông Búk;
- Dương sự;
- THA dân sự huyện K;
- UBND xã P.
- Lưu hồ sơ-vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý